Ấn phẩm 334

Hướng dẫn về thuế cho Doanh nghiệp nhỏ

(Dành cho Cá nhân sử dụng Bảng C)

Để sử dụng trong việc chuẩn bị

Tờ khai 2023

Volume 1 of 5

Publication 334 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 93006I
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov

Visit the Accessibility Page on IRS.gov

This page is intentionally left blank

Nội dung

Item	Regular Print Page	Large Print Page
Quy định mới cho năm 2023	**4**	27
Quy định mới cho năm 2024	**4**	30
Nhắc nhở	**4**	31
Hình chụp trẻ em mất tích	**5**	37
Chương 1. Nộp và trả tiền thuế kinh doanh	**5**	39
Số nhận dạng	**6**	42
Thuế thu nhập	**7**	48
Thuế tự kinh doanh (SE)	**9**	66
Thuế việc làm	**11**	75
Thuế gián thu	**11**	77
Tờ khai thông tin	**11**	80
Chương 2. Chu kỳ và phương pháp kế toán	**13**	91
Chu kỳ kế toán	**13**	92
Phương pháp kế toán	**14**	96

Chương 3. Xử lý tài sản kinh doanh	**18**	121
Xử lý tài sản là gì?	**18**	123
Làm thế nào để tính lãi hoặc lỗ?	**18**	127
Tôi phải khai báo lãi và lỗ ở đâu?	**19**	133
Chương 4. Tín thuế kinh doanh tổng quát	**19**	137
Tín thuế kinh doanh	**20**	138
Làm thế nào để yêu cầu tín thuế này	**21**	146
Chương 5. Thu nhập kinh doanh	**21**	147
Các hình thức thu nhập	**21**	150
Các khoản không phải thu nhập	**26**	178
Hướng dẫn đối với các ngành nghề chọn lọc	**26**	185
Hạch toán thu nhập của bạn	**28**	197

Chương 6. Cách tính giá vốn hàng bán	**29**	203
Tính giá vốn hàng bán trong Bảng C, Dòng 35 đến 42	**29**	205
Chương 7. Tính toán tổng lợi nhuận	**31**	221
Các mục cần kiểm tra	**31**	225
Kiểm tra độ chính xác của tổng lợi nhuận	**32**	228
Các khoản bổ sung vào tổng lợi nhuận	**32**	230
Chương 8. Chi phí kinh doanh	**32**	231
Nợ khó đòi	**32**	233
Chi phí xe hơi và xe tải	**33**	237
Khấu hao	**34**	249
Khoản chi trả cho nhân viên	**35**	255
Bảo hiểm	**36**	259
Tiền lãi	**37**	267

Chi phí pháp lý và chi phí dịch vụ chuyên môn	**37**	270
Chương trình hưu trí	**37**	272
Chi phí tiền thuê	**38**	275
Thuế	**38**	281
Đi lại và bữa ăn	**39**	286
Sử dụng nhà ở vào mục đích kinh doanh	**39**	291
Những chi phí có thể khấu trừ khác	**41**	302
Chi phí bạn không thể khấu trừ	**41**	304
Chương 9. Tính toán lợi nhuận hoặc lỗ ròng	**41**	306
Lỗ hoạt động ròng (NOL)	**42**	308
Hoạt động phi lợi nhuận	**42**	310
Chương 10. Thuế tự kinh doanh (SE)	**42**	312
Ai phải trả thuế SE?	**42**	313
Khai báo thuế SE	**46**	351
Chương 11. Quyền hạn của Người đóng thuế	**47**	353

Kiểm tra, Kháng cáo, Truy thu và Hoàn thuế	**47**	354
Chương 12. Cách lấy thêm thông tin	**48**	363
Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp nhỏ	**52**	391
Các Cơ quan Liên bang Khác	**52**	393
Cách nhận trợ giúp về thuế	**48**	364
Chỉ mục	**53**	394

Phát triển trong tương lai

Để biết thông tin mới nhất về những thay đổi liên quan đến Ấn phẩm 334, chẳng hạn như luật được ban bố sau khi phát hành ấn phẩm, hãy truy cập *IRS.gov/Pub334.*

Giới thiệu

Ấn phẩm này cung cấp thông tin chung về luật thuế liên bang áp dụng cho bạn nếu bạn là người tự kinh doanh hoặc nhân viên pháp định. Ấn phẩm này chứa thông tin về thu nhập kinh doanh, chi phí kinh doanh và tín thuế kinh doanh mà có thể giúp bạn nộp tờ khai thuế thu nhập với tư cách là chủ doanh nghiệp nhỏ.

This page is intentionally left blank

Ấn phẩm này không bao gồm các chủ đề được liệt kê trong bảng sau.

NẾU cần thông tin về:	THÌ bạn vui lòng xem:
Công ty cổ phần	Ấn phẩm 542
Nông nghiệp	Ấn phẩm 225
Ngư dân (Quỹ Tích vốn xây dựng)	Ấn phẩm 595
Doanh nghiệp quốc tế	*IRS.gov/International*
Công ty hợp danh	Ấn phẩm 541
Hoạt động đầu tư thụ động	Ấn phẩm 925
Lưu trữ hồ sơ và khởi nghiệp kinh doanh	Ấn phẩm 583
Cho thuê	Ấn phẩm 527
Công ty cổ phần S	Hướng dẫn cho Mẫu 1120-S

This page is intentionally left blank

Bạn có tự kinh doanh không?

Bạn là người tự kinh doanh nếu hoạt động thương mại hay kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể hoặc nhà thầu độc lập.

Bạn không cần phải thường xuyên thực hiện các hoạt động kinh doanh toàn thời gian để được coi là tự kinh doanh. Có một công việc kinh doanh bán thời gian ngoài công việc thường nhật hoặc công việc kinh doanh của bạn có thể được xem là tự kinh doanh.

Thương mại hay kinh doanh. Thương mại hay kinh doanh nói chung là một hoạt động được thực hiện để tạo ra lợi nhuận. Những dữ kiện và hoàn cảnh của mỗi trường hợp quyết định liệu một hoạt động có phải là thương mại hay kinh doanh hay không. Bạn không cần phải thực sự tạo ra lợi nhuận trong thương mại hay kinh doanh miễn là bạn có động cơ lợi nhuận. Bạn cần phải nỗ lực không ngừng

để nâng cao thu nhập cho doanh nghiệp của mình.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn (LLC). Công ty Trách nhiệm hữu hạn là một thực thể được thành lập theo luật tiểu bang bằng cách nộp điều lệ tổ chức. Thông thường, vì mục đích thuế thu nhập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được coi là thực thể tách biệt với chủ sở hữu và sẽ khai báo thu nhập cũng như các khoản khấu trừ trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của chủ sở hữu. Ví dụ: Nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên không tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp và chủ sở hữu công ty là một cá nhân, người này có thể sử dụng Bảng C.

Doanh nghiệp cá thể. Một doanh nghiệp cá thể là một người tự mình sở hữu một doanh nghiệp chưa hợp nhất. Trừ khi bạn lựa chọn coi LLC của mình như một công ty cổ phần, bạn được coi là một doanh nghiệp cá thể cho các mục đích thuế thu nhập nếu bản thân là

một cá nhân và là thành viên duy nhất của một LLC trong nước.

Nhà thầu độc lập. Những người như bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ thú y, luật sư, kế toán viên, nhà thầu, nhà thầu phụ, người viết tốc ký công cộng, hoặc đấu giá viên đang tham gia hoạt động thương mại, kinh doanh hoặc nghề nghiệp độc lập nơi họ cung cấp dịch vụ của mình cho cộng đồng được xếp chung vào nhóm những nhà thầu độc lập. Tuy nhiên, việc họ là nhà thầu độc lập hay nhân viên phụ thuộc vào tình hình thực tế trong từng trường hợp. Quy tắc chung là: Một cá nhân sẽ được coi là một nhà thầu độc lập, nếu người trả tiền cho công việc đó chỉ có quyền kiểm soát hoặc chỉ đạo về kết quả công việc chứ không phải về cách thức thực hiện công việc. Thu nhập của một người đang làm việc với tư cách là một nhà thầu độc lập phải chịu thuế tự kinh doanh. Để biết thêm thông tin về việc xác định bạn là nhân viên hay nhà thầu độc lập,

vui lòng xem Ấn phẩm 15-A, Hướng dẫn bổ sung cho thuế của Chủ lao động.

Bạn có phải là nhân viên pháp định không?

Một nhân viên pháp định có một dấu kiểm trong ô 13 của Mẫu W-2 , Báo cáo Tiền lương và thuế của họ. Nhân viên pháp định sử dụng Bảng C để khai báo lương bổng và chi phí của họ.

Doanh nghiệp cùng sở hữu và điều hành bởi vợ chồng

Nếu bạn và vợ/chồng của bạn cùng sở hữu và điều hành một doanh nghiệp chưa hợp nhất cũng như cùng chia sẻ lợi nhuận và lỗ, thì cả hai người là người góp vốn chung trong công ty hợp danh, cho dù có thỏa thuận hợp tác kinh doanh chính thức hay không. Vui lòng không sử dụng Bảng C. Thay vào đó, nộp Mẫu 1065, Tờ khai của Hoa Kỳ cho thu nhập từ Công ty Hợp danh. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 541, Công ty Hợp danh.

Ngoại lệ — Thu nhập chung của vợ chồng. Nếu bạn và vợ/chồng của bạn sở hữu toàn bộ một doanh nghiệp chưa hợp nhất vốn là tài sản chung theo luật tài sản chung tại một tiểu bang, nước ngoài hoặc khu vực thuộc lãnh thổ của Hoa Kỳ, bạn có thể coi doanh nghiệp đó như một doanh nghiệp cá thể hoặc một công ty hợp danh. Các tiểu bang có luật tài sản

chung bao gồm Arizona, California, Idaho, Louisiana, Nevada, New Mexico, Texas, Washington và Wisconsin. Một thay đổi trong vị thế khai báo của bạn sẽ được coi là một sự chuyển đổi của tổ chức đó. Xem Ấn phẩm 555 để biết thêm thông tin về luật tài sản chung.

Ngoại lệ — Liên doanh đủ điều kiện (QJV). Nếu bạn và vợ/ chồng của bạn đều thật sự tham gia với tư cách là thành viên duy nhất của một doanh nghiệp đồng sở hữu và điều hành, đồng thời cả hai người khai thuế chung cho niên thuế, hai người có thể cùng lựa chọn để được coi là một QJV thay vì một công ty hợp danh cho niên thuế này. Thực hiện lựa chọn này sẽ cho phép bạn tránh được sự phức tạp của Mẫu 1065 nhưng vẫn cho phép mỗi vợ/chồng hưởng thu nhập an sinh xã hội với nền tảng là quyền lợi hưu trí. Để được giải thích về "sự tham gia thật sự", vui lòng xem hướng dẫn cho Bảng C (Mẫu 1040), dòng G.

Chỉ các doanh nghiệp do vợ chồng đồng sở hữu và điều hành (và không nhân danh một pháp nhân tiểu bang) mới đủ điều kiện thực hiện lựa chọn này. Do đó, một doanh nghiệp do vợ chồng đồng sở hữu và điều hành thông qua một LLC không đủ tiêu chuẩn để lựa chọn là một QJV.

Để thực hiện lựa chọn này, bạn phải phân chia tất cả các hạng mục thu nhập, lợi nhuận, lỗ, khoản khấu trừ và tín thuế được quy cho công việc kinh doanh giữa bạn và vợ/chồng của bạn theo lợi ích tương ứng của hai người trong liên doanh. Mỗi người trong số bạn phải khai riêng một Bảng C và một Bảng SE. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Qualified Joint Ventures (Liên doanh đủ điều kiện)* trong Hướng dẫn cho Bảng SE.

Thông tin bổ sung

Những điều bạn cần biết. Bảng A cung cấp danh sách các câu hỏi cần trả lời để giúp bạn đáp ứng các nghĩa vụ thuế liên bang của mình. Sau mỗi câu hỏi sẽ là phần cụ thể trong ấn phẩm này nơi bạn sẽ tìm thấy phần thảo luận liên quan.

Sứ mệnh của IRS. Cung cấp dịch vụ chất lượng hàng đầu cho người đóng thuế Hoa Kỳ bằng cách giúp họ hiểu rõ và đáp ứng các trách nhiệm về thuế cũng như thực thi pháp luật một cách chính trực và công bằng cho tất cả mọi người.

Nhận xét và gợi ý. Chúng tôi ghi nhận nhận xét của bạn về ấn phẩm này cũng như những gợi ý cho các ấn bản trong tương lai.

Bạn có thể gửi nhận xét cho chúng tôi thông qua *IRS.gov/FormComments (tiếng Anh).* Hoặc bạn có thể viết thư gửi đến Internal Revenue Service, Tax Forms and Publications,

1111 Constitution Ave. NW, IR-6526, Washington, DC 20224.

Mặc dù chúng tôi không thể trả lời riêng cho từng nhận xét nhưng chúng tôi đánh giá cao phản hồi của bạn và sẽ xem xét các nhận xét và đề xuất trong quá trình sửa đổi các mẫu đơn khai thuế, hướng dẫn và ấn phẩm. Vui lòng **không** gửi các

Bảng A. **Những gì bạn cần biết về thuế Liên bang**

(**Ghi chú.** Sau đây là danh sách các câu hỏi bạn có thể cần trả lời để điền vào tờ khai thuế thu nhập liên bang của mình. Các chương được đưa ra để giúp bạn tìm thấy phần thảo luận liên quan trong ấn phẩm này.)

Những gì tôi cần phải biết?	Tìm câu trả lời ở đâu
Tôi phải trả những loại thuế liên bang nào? Làm thế nào để tôi trả những khoản này?	Xem chương 1.
Tôi phải nộp những mẫu đơn nào?	Xem chương 1.
Tôi phải làm gì nếu tôi có nhân viên?	Xem *Thuế việc làm* trong chương 1.
Tôi có phải bắt đầu niên thuế của mình vào tháng 1 không, hay có thể vào tháng nào khác?	Xem *Chu kỳ kế toán* trong chương 2.
Tôi có thể sử dụng phương pháp nào để hạch toán thu nhập và chi phí của mình?	Xem *Phương pháp kế toán* trong chương 2.
Tôi phải làm gì nếu thanh lý sản nghiệp trong năm?	Xem chương 3.
Tôi phải khai báo những loại thu nhập kinh doanh nào trên tờ khai thuế của mình?	Xem chương 5.
Tôi có thể khấu trừ những loại chi phí kinh doanh nào trên tờ khai thuế của mình?	Xem *Chi phí kinh doanh* trong chương 8.
Những loại chi phí nào không được khấu trừ là chi phí kinh doanh?	Xem *Chi phí bạn không thể khấu trừ* trong chương 8.
Điều gì xảy ra nếu tôi bị thua lỗ trong việc kinh doanh? Tôi có thể khấu trừ lỗ không?	Xem chương 9.
Tôi được hưởng quyền gì với tư cách là người đóng thuế?	Xem chương 11.
Tôi phải đến đâu nếu cần trợ giúp về các vấn đề liên quan đến thuế liên bang?	Xem chương 12.

This page is intentionally left blank

thắc mắc về thuế, tờ khai thuế hoặc các khoản thanh toán đến địa chỉ trên.

Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế của bạn. Nếu có thắc mắc về thuế chưa được giải đáp từ thông tin trong ấn phẩm này hoặc phần *Cách nhận trợ giúp về thuế* ở cuối ấn phẩm này, hãy truy cập trang Trợ lý thuế tương tác của IRS tại *IRS.gov/Help/ITA (tiếng Anh)* nơi bạn có thể tìm các chủ đề bằng cách sử dụng tính năng tìm kiếm hoặc xem các danh mục được liệt kê.

Nhận mẫu đơn khai thuế, hướng dẫn và các ấn phẩm. Truy cập *IRS.gov/Forms (tiếng Anh)* để tải xuống các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành và của các năm trước.

Đặt mẫu đơn khai thuế, hướng dẫn và các ấn phẩm. Truy cập *IRS.gov/OrderForms* để đặt các mẫu, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành; gọi 800-829-3676 để đăng ký nhận mẫu đơn và hướng dẫn của các năm trước. IRS sẽ xử lý yêu cầu của bạn về các mẫu đơn và ấn phẩm trong thời gian sớm nhất. **Không**

gửi lại yêu cầu mà bạn đã gửi cho chúng tôi. Bạn có thể nhận các mẫu đơn và ấn phẩm nhanh hơn qua hình thức trực tuyến.

Quy định mới cho năm 2023

Sau đây là một số thay đổi về thuế cho năm 2022.

Thu nhập ròng tối đa. Thu nhập ròng tối đa từ công việc tự kinh doanh chịu phần thuế an sinh xã hội của thuế tự kinh doanh là $160.200 cho năm 2023. Không có giới hạn tối đa về thu nhập chịu phần thuế Medicare.

Mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường. Đối với năm 2023, mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường đối với chi phí vận hành xe hơi, xe van, xe bán tải hoặc xe tải của bạn với mỗi dặm sử dụng cho mục đích kinh doanh trong năm 2023 đã tăng lên đến 65,5 xu một dặm.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Chi phí xe hơi và xe tải* trong chương 8.

Mẫu 1040-SS được thiết kế lại. Đối với năm 2023, Bảng C và SE (Mẫu 1040) có sẵn để nộp với Mẫu 1040-SS, nếu áp dụng. Để

biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-SS.

Khấu hao phụ trội. Việc khấu trừ khấu hao phụ trội theo đoạn 168(k) bắt đầu được thực hiện theo từng giai đoạn vào năm 2023 với việc giảm giới hạn áp dụng từ 100% xuống 80%.

Mẫu 7205, Khấu trừ cho tòa nhà thương mại năng lượng hiệu quả. Mẫu này và các hướng dẫn riêng biệt của nó được sử dụng để yêu cầu khấu trừ đoạn 179D cho các chi phí xây dựng thương mại đủ điều kiện năng lượng hiệu quả hiện được khai báo trên dòng 27b mới của Bảng C (Mẫu 1040). Xem Mẫu 7205 và hướng dẫn kèm theo để biết thêm thông tin

Tín thuế xe thương mại sạch. Các doanh nghiệp mua xe thương mại sạch đủ điều kiện có thể đủ điều kiện nhận tín thuế xe sạch. Xem Mẫu 8936 và hướng dẫn kèm theo để biết thêm thông tin.

Chi phí bữa ăn kinh doanh. Khoản khấu trừ tạm thời 100% cho chi phí bữa ăn kinh doanh đã hết hạn. Khoản khấu trừ bữa ăn kinh doanh trở lại mức khấu trừ 50% được phép trước đó bắt đầu từ ngày 1 tháng 1, 2023. Xem *Bữa ăn và chỗ ở*, ở phần sau để biết thêm thông tin.

Quy định mới cho năm 2024

Sau đây là một số thay đổi về thuế cho năm 2024. Để biết thông tin về những thay đổi khác, vui lòng truy cập *IRS.gov*.

Thu nhập ròng tối đa. Thu nhập ròng tối đa từ công việc tự kinh doanh chịu phần thuế an sinh xã hội của thuế tự kinh doanh là $168.600 cho năm 2024.

Mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường. Đối với năm 2024, mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường đối với chi phí vận hành xe hơi, xe van, xe bán tải hoặc xe tải của bạn cho mỗi dặm sử dụng cho mục đích kinh doanh là 67 xu một dặm.

Nhắc nhở

Giới hạn lỗ kinh doanh vượt mức. Lỗ từ thương mại hoặc kinh doanh của bạn có thể bị giới hạn. Sử dụng Mẫu 461 để xác định số lỗ kinh doanh vượt mức, nếu có. Khoản lỗ kinh doanh vượt quá của bạn sẽ được tính vào thu nhập trên dòng 8p của Bảng 1 (Mẫu 1040) và được coi là khoản lỗ hoạt động ròng (NOL) mà bạn phải chuyển tiếp và khấu trừ trong năm tính thuế tiếp theo. Để biết thêm thông tin về giới hạn lỗ kinh doanh vượt mức, xem Mẫu 461 và hướng dẫn.

Tín thuế tiền lương cho nghỉ ốm có lương đủ điều kiện và nghỉ phép vì lý do gia đình có lương đủ điều kiện. Nói chung, khoản tín thuế tiền lương nghỉ ốm và nghỉ phép gia đình đủ điều kiện, được ban hành theo Đạo luật Ứng phó với vi rút Corona ưu tiên cho gia đình (FFCRA) và được sửa đổi và gia hạn theo Đạo luật Miễn giảm thuế liên quan đến COVID năm 2020, đối với các trường hợp nghỉ phép sau ngày 31 tháng 3,

2020 và trước đó ngày 1 tháng 4, 2021 và tín thuế cho mức lương nghỉ ốm và nghỉ phép gia đình đủ điều kiện theo các đoạn 3131, 3132 và 3133 của Bộ Luật Thuế vụ, được ban hành theo Đạo luật Kế hoạch Giải cứu người Mỹ năm 2021 (ARP), cho thời gian nghỉ phép sau ngày 31 tháng 3, 2021 và trước ngày 1 tháng 10, 2021 đã hết hạn. Tuy nhiên, chủ lao động trả lương nghỉ ốm và nghỉ gia đình đủ điều kiện vào năm 2023 cho những ngày nghỉ phép sau ngày 31 tháng 3, 2020 và trước ngày 1 tháng 10, 2021 sẽ đủ điều kiện để yêu cầu một khoản tín thuế cho mức lương nghỉ ốm và nghỉ gia đình đủ điều kiện trong quý năm 2023, trong đó mức lương đủ điều kiện đã được trả. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 941, dòng 11b, 11d, 13c và 13e; và Mẫu 944 dòng 8b, 8d, 10d và 10f. Bạn phải đưa toàn bộ số tiền (cả phần được hoàn lại và phần không hoàn lại) của tín thuế cho tiền lương nghỉ ốm và nghỉ gia đình đủ điều kiện vào tổng thu nhập ở dòng 3 hoặc 4, nếu có, cho năm tính thuế bao gồm ngày cuối cùng của

bất kỳ quý dương lịch nào với đối với những khoản tín dụng được cho phép.

Ghi chú. Khoản tín thuế chỉ khả dụng nếu thời gian nghỉ phép được thực hiện sau ngày 31 tháng 3, 2020 và trước ngày 1 tháng 10, 2021 và chỉ sau khi đã trả lương nghỉ phép đủ điều kiện, trong một số trường hợp nhất định, điều này có thể không xảy ra cho đến một quý sau ngày 30 tháng 9, 2021, bao gồm các khoản thanh toán hàng quý đủ điều kiện được thực hiện trong năm 2023. Theo đó, tất cả các dòng liên quan đến tiền lương nghỉ ốm và nghỉ gia đình đủ điều kiện vẫn có trên tờ khai thuế việc làm cho năm 2023.

Giao dịch có thể khai báo. Bạn phải nộp Mẫu 8886, Tuyên bố Công bố Giao dịch có thể khai báo, để khai báo các giao dịch nhất định. Bạn có thể phải trả tiền phạt nếu được yêu cầu nộp Mẫu 8886 nhưng không làm theo. Bạn cũng có thể phải trả lãi suất và tiền phạt đối với bất kỳ sự kê khai không đúng sự thật

nào của giao dịch có thể khai báo. Các giao dịch có thể khai báo bao gồm:

1. Các giao dịch giống hoặc về cơ bản là tương tự với các giao dịch tránh thuế được IRS xác định;
2. Các giao dịch được đưa ra cho bạn theo các điều kiện bảo mật mà bạn đã trả cho người cố vấn một khoản phí tối thiểu để được tư vấn;
3. Các giao dịch mà bạn hoặc một bên liên quan có sự bảo vệ theo hợp đồng khỏi việc không được phép hưởng các nguồn lợi từ việc đóng thuế;
4. Các giao dịch gây lỗ ít nhất $2 triệu trong bất kỳ niên thuế nào ($50.000 nếu từ các giao dịch bằng tiền tệ ngoại quốc nhất định) hoặc $4 triệu trong bất kỳ tập hợp niên thuế nào; và
5. Các giao dịch giống như hoặc về cơ bản là tương tự với một trong các loại

giao dịch mà IRS đã xác định là giao dịch thuộc diện nghi ngờ.

Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn cho Mẫu 8886 hoặc *Những giao dịch lạm dụng và tránh thuế (tiếng Anh)*.

Trung tâm thuế cho Doanh nghiệp nhỏ và Tự kinh doanh (SB/SE). Bạn cần sự trợ giúp về vấn đề thuế hay khai thuế, hoặc cần một ấn phẩm hay mẫu đơn miễn phí? Trung tâm thuế của SB/SE phục vụ cho người đóng thuế nộp Mẫu 1040; Mẫu 1040-SR; Bảng C, E, hoặc F; hoặc Mẫu 2106, cũng như những người đóng thuế là doanh nghiệp nhỏ có tài sản dưới $10 triệu. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập Trung tâm thuế của SB/SE tại *IRS.gov/Businesses/Small*.

Trung tâm thuế dành cho nền Kinh tế Gig. Nền kinh tế "gig" (hay còn gọi là nền kinh tế theo yêu cầu, nền kinh tế chia sẻ hoặc nền kinh tế truy cập) là lĩnh vực hoạt động mà mọi người có được thu nhập bằng cách cung cấp công việc, dịch vụ hoặc hàng hóa

theo yêu cầu. Truy cập *IRS.gov/Gig* để có thêm thông tin về những hệ quả liên quan đến thuế khi tham gia vào nền kinh tế gig.

Hình chụp trẻ em mất tích

Sở Thuế vụ tự hào là đối tác của *Trung tâm Quốc gia về Trẻ em mất tích và bị bóc lột (National Center for Missing & Exploited Children®, NCMEC) (tiếng Anh)*. Hình chụp trẻ em mất tích do Trung tâm lựa chọn có thể xuất hiện trên các trang còn trống của ấn phẩm này. Bạn có thể giúp đưa những đứa trẻ này về nhà bằng cách xem các bức ảnh và gọi cho 1-800-THE-LOST (1-800-843-5678) nếu nhận ra một đứa trẻ.

This page is intentionally left blank

1.

Nộp và trả tiền thuế kinh doanh

Giới thiệu

Chương này giải thích về các khoản thuế kinh doanh mà bạn có thể phải trả và các mẫu đơn bạn có thể phải nộp. Chương này cũng thảo luận về mã số thuế (TIN).

Bảng 1-1 liệt kê các lợi ích của việc khai thuế bằng điện tử.

Bảng 1-2 liệt kê các loại thuế liên bang bạn có thể phải trả, ngày đến hạn và các mẫu đơn sử dụng để khai báo.

Bảng 1-3 cung cấp những danh sách kiểm tra nêu bật các mẫu đơn và bảng điển hình mà bạn có thể cần phải nộp nếu bạn ngừng việc kinh doanh.

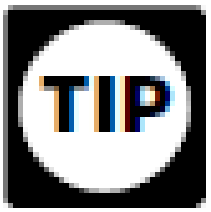

Bạn có thể có nhu cầu nhận Ấn phẩm 509, Lịch thuế. Ấn phẩm có lịch thuế thông báo cho bạn biết khi nào phải nộp tờ khai và thanh toán thuế.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

☐ **505** Khấu lưu thuế và Thuế ước tính

☐ **583** Khởi nghiệp kinh doanh và Lưu giữ hồ sơ

Mẫu (và Hướng dẫn)

☐ **461** Giới hạn về lỗ kinh doanh

☐ **1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân

☐ **1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên

☐ **1040-ES** Thuế ước tính cho Cá nhân

☐ **7205** Khấu rừ cho Tòa nhà thương mại năng lượng hiệu quả

☐ **Bảng C (Mẫu 1040)** Lợi nhuận hoặc Lỗ từ kinh doanh

☐ **Bảng SE (Mẫu 1040)** Thuế tự kinh doanh

Xem chương 12 để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Số nhận dạng

Phần này giải thích ba loại TIN, ai cần chúng, khi nào sử dụng và làm thế nào để nhận chúng.

Số An sinh Xã hội (SSN). Thông thường, sử dụng SSN của bạn làm TIN. Bạn phải ghi số này vào mỗi mẫu đơn khai thuế thu nhập cá nhân của mình, chẳng hạn như Mẫu 1040 và các bảng đi kèm.

Để đăng ký một SSN, sử dụng **Mẫu SS-5**, Đơn xin cấp thẻ An sinh Xã hội. Mẫu này có sẵn tại các văn phòng của Sở An sinh Xã hội (SSA) hoặc bằng cách gọi 800-772-1213. Mẫu này cũng có sẵn trên trang web của SSA tại *SSA.gov/forms/ss–5 (tiếng Anh)*.

Mã số thuế cá nhân (ITIN). IRS sẽ cấp ITIN nếu bạn là người nước ngoài tạm trú hoặc thường trú và không có và không thể đủ điều kiện nhận SSN. ITIN sẽ hết hạn đối với bất kỳ người đóng thuế nào không nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang (hoặc người không

được coi là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của một người đóng thuế khác) trong 3 năm liên tiếp. Tóm lại, nếu cần lấy ITIN, bạn phải đính kèm **Mẫu W-7**, Đơn xin cấp Mã số thuế Cá nhân của IRS, với bản gốc tờ khai thuế có chữ ký và đã điền đầy đủ thông tin của bạn cùng bất kỳ tài liệu bắt buộc nào khác và gửi chúng đến địa chỉ trong Hướng dẫn cho Mẫu W-7. Các trường hợp ngoại lệ đã được đề cập trong hướng dẫn. Nếu bạn phải bao gồm SSN của người khác trên tờ khai thuế của mình và người đó không có, hay không thể nhận được SSN, vui lòng nhập ITIN của người đó. Đơn này cũng có sẵn bản tiếng Tây Ban Nha. Mẫu này có sẵn tại *IRS.gov/FormW7 (tiếng Anh).*

ITIN chỉ dành cho mục đích thuế vụ. Số này không cho phép người có ITIN hưởng các phúc lợi an sinhxã hội hoặc thay đổi tình trạng việc làm hay nhập cư của họ.

Mã số thuế của chủ lao động (EIN). Bạn cũng phải có EIN để sử dụng làm TIN nếu thực hiện một trong những việc sau.

- Trả lương cho một hoặc nhiều nhân viên.
- Khai thuế lương hưu hoặc thuế gián thu.

Nếu bạn phải có EIN, vui lòng ghi EIN cùng với SSN của bạn trên Bảng C theo hướng dẫn.

Bạn có thể đăng ký nhận EIN:

- Trực tuyến bằng cách nhấp vào đường dẫn Mã số thuế của chủ lao động (EIN) tại *IRS.gov/EIN* miễn là địa điểm kinh doanh chính nằm ở Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ — EIN được cấp ngay sau khi thông tin trên đơn được xác thực;
- Qua điện thoại tại 267-941-1099 (không phải số gọi miễn phí) **chỉ** trong trường hợp doanh nghiệp chính được

đặt bên ngoài Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ; hoặc

- Bằng cách gửi thư hoặc fax **Mẫu SS-4**, Đơn xin cấp Mã số thuế của chủ lao động.

EIN mới. Bạn có thể cần nhận EIN mới nếu có thay đổi về hình thức hoặc quyền sở hữu doanh nghiệp. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 1635, Am hiểu EIN của bạn.

Khi bạn cần số nhận dạng của người khác. Khi điều hành công việc kinh doanh của mình, bạn có thể sẽ thực hiện một số khoản thanh toán nhất định mà phải khai báo trên tờ khai thông tin. Các khoản thanh toán này được thảo luận trong phần *Tờ khai thông tin*, ở phần sau của chương này. Bạn phải cung cấp cho người nhận các khoản thanh toán này (người được trả tiền) một bản báo cáo cho biết tổng số tiền đã thanh toán trong năm. Bạn phải ghi số nhận dạng của người được trả

tiền và số nhận dạng của bạn trên các tờ khai thuế và bản báo cáo.

Nhân viên. Nếu bạn có nhân viên, bạn phải nhận được SSN từ mỗi người trong số họ. Ghi lại tên và SSN của từng nhân viên chính xác như được ghi trên thẻ an sinh xã hội của nhân viên đó. Nếu tên của nhân viên không đúng như trên thẻ, nhân viên đó nên yêu cầu SSA cấp thẻ mới. Điều này có thể xảy ra nếu tên của nhân viên bị thay đổi do kết hôn hoặc ly hôn.

Mỗi nhân viên hoàn thành Mẫu W-4, Chứng nhận Khấu lưu thuế của Nhân viên, để thuế thu nhập liên bang có thể được khấu lưu một cách chính xác từ lương của họ.

Nếu nhân viên của bạn không có SSN, họ nên nộp Mẫu SS-5 cho SSA.

Người được trả tiền khác. Nếu bạn thực hiện thanh toán cho một người nào đó không phải là nhân viên của mình và bắt buộc phải khai báo các khoản thanh toán này trên tờ

khai thông tin, hãy lấy SSN của người đó. Nếu bạn phải khai báo các khoản thanh toán cho một tổ chức, chẳng hạn như công ty cổ phần hoặc công ty hợp danh, bạn phải lấy EIN của tổ chức đó.

Để nhận SSN hay EIN của người được trả tiền, hãy sử dụng **Mẫu W-9**, Yêu cầu Mã số thuế và chứng nhận (tiếng Anh).

Người được trả tiền không cung cấp cho bạn mã số thuế có thể phải chịu khấu lưu dự phòng. Để biết thông tin về khấu lưu dự phòng , xem Hướng dẫn dành cho Người yêu cầu Mẫu W-9 và Hướng dẫn Tổng quát cho một số tờ khai thông tin.

Thuế thu nhập

Phần này giải thích liệu bạn có phải nộp tờ khai thuế thu nhập hay không và khi nào nộp. Phần này cũng giải thích cách bạn trả tiền thuế.

Tôi có cần nộp tờ khai thuế thu nhập không?

Bạn phải nộp tờ khai thuế thu nhập cho năm 2023 nếu bạn có thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh là $400 trở lên. Nếu bạn có thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh dưới $400, bạn vẫn phải nộp tờ khai thuế thu nhập nếu đáp ứng bất kỳ yêu cầu khai thuế nào khác được liệt kê trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040.

Tôi nộp tờ khai thuế như thế nào?

Vui lòng nộp tờ khai thuế thu nhập của bạn theo **Mẫu 1040** hoặc **Mẫu 1040-SR** và đính kèm **Bảng C**. Nhập lợi nhuận hoặc lỗ ròng từ Bảng C trên Bảng 1 (Mẫu 1040). Sử dụng

Bảng C để tính lợi nhuận hoặc lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh của bạn. Nếu điều hành nhiều hơn một công việc kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể, bạn phải đính kèm Bảng C riêng cho từng doanh nghiệp.

e-file của IRS (Khai thuế bằng điện tử)

Bạn có thể nộp tờ khai thuế điện tử bằng cách sử dụng tùy chọn *e-file* của IRS. Bảng 1-1 liệt kê những lợi ích của *e-file* của IRS. *e-file* của sử dụng việc tự động hóa để thay thế hầu hết các bước thủ công cần thiết để xử lý thủ tục trên tờ khai thuế bằng giấy. Kết quả là quy trình xử lý *e-file* của IRS nhanh hơn và chính xác hơn so với quy trình xử lý tờ khai thuế bằng giấy. Cũng như với tờ khai thuế bằng giấy, bạn có trách nhiệm bảo đảm rằng tờ khai thuế của mình chứa thông tin chính xác và được nộp đúng hạn.

Sử dụng *e-file* của IRS không ảnh hưởng đến xác suất bạn bị IRS kiểm tra tờ khai thuế của mình.

Bạn có thể nộp các mẫu đơn kinh doanh được sử dụng phổ biến nhất bằng *e-file* của IRS. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập *IRS.gov*.

Chữ ký điện tử. Việc nộp không sử dụng giấy dễ dàng hơn bạn nghĩ và có sẵn cho hầu hết những người đóng thuế khai thuế bằng điện tử — kể cả những người khai lần đầu từ 16 tuổi trở lên vào cuối năm 2023. Nếu khai thuế bằng điện tử bằng phần mềm khai thuế hoặc qua một chuyên gia thuế, bạn sẽ ký tờ khai của mình bằng Phương thức PIN (số nhận dạng cá nhân) tự chọn cho *e-file* của IRS. Nếu bạn và vợ/chồng của bạn đã kết hôn và khai thuế chung, mỗi người sẽ cần tạo một mã PIN và nhập các mã PIN này như chữ ký điện tử của mình.

Để tạo mã PIN, bạn phải nắm được tổng thu nhập được điều chỉnh (AGI) từ bản gốc tờ

khai thuế thu nhập đã nộp năm 2021 (không phải từ tờ khai thuế sửa đổi, Mẫu 1040-X, hoặc sau khi nhận được bất kỳ thông báo lỗi toán học nào từ IRS). Bạn cũng sẽ cần cung cấp ngày sinh (DOB) của mình. Bảo đảm DOB của bạn là chính xác và khớp với thông tin trong hồ sơ mà SSA có trước khi bạn *e-file*. Để thực hiện điều này, hãy kiểm tra Báo cáo An sinh Xã hội hàng năm của bạn.

Với Mã PIN tự chọn, không cần phải ký hay gửi gì qua thư — thậm chí kể cả Mẫu W-2 của bạn. Để biết thêm chi tiết về Phương pháp Mã PIN tự chọn, hãy truy cập *IRS.gov*.

Tờ khai thuế tiểu bang. Ở hầu hết các tiểu bang, bạn có thể đồng thời nộp cả tờ khai thuế tiểu bang bằng hình thức điện tử lẫn tờ khai thuế liên bang của mình. Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra với cơ quan thuế tiểu bang, chuyên gia thuế của bạn hoặc *IRS.gov*.

Tiền hoàn thuế. Bạn có thể nhận được séc hoàn thuế qua đường bưu điện hoặc được ký gửi trực tiếp khoản tiền hoàn thuế vào tài

khoản thanh toán hoặc tài khoản tiết kiệm của mình.

Với *e-file* của IRS, tiền hoàn thuế của bạn sẽ được phát trong thời gian nhanh chỉ bằng một nửa so với khi nộp bằng giấy. Hầu hết các khoản tiền hoàn thuế được phát trong vòng chưa đầy 21 ngày.

Bù trừ các khoản nợ. Cũng như với tờ khai thuế bằng giấy, bạn có thể không nhận được toàn bộ số tiền hoàn thuế nếu bạn nợ một khoản tiền quá hạn nhất định, chẳng hạn như thuế liên bang, thuế tiểu bang, khoản vay sinh viên hoặc trợ cấp con cái. Bạn sẽ được thông báo nếu khoản tiền hoàn thuế mà bạn yêu cầu đã được bù trừ vào các khoản nợ của mình.

Thắc mắc về tiền hoàn thuế. Bạn có thể kiểm tra tình trạng tiền hoàn thuế của mình nếu ít nhất 24 giờ (là 4 tuần nếu gửi tờ khai thuế bằng giấy qua đường bưu điện) đã trôi qua kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế. Hãy nhớ chuẩn bị sẵn bản sao của tờ khai thuế vì bạn

sẽ cần biết tình trạng khai thuế, SSN đầu tiên được hiển thị trên tờ khai thuế và số tiền hoàn thuế chính xác được làm tròn đến một đô la. Để kiểm tra khoản tiền hoàn thuế của bạn, vui lòng thực hiện một trong những thao tác sau.

- Truy cập *IRS.gov/Refunds*.
- Tải ứng dụng IRS2Go miễn phí xuống điện thoại thông minh của bạn và sử dụng ứng dụng này để kiểm tra tình trạng tiền hoàn thuế.
- Gọi 800-829-1954 để nắm được thông tin tự động về tiền hoàn thuế và làm theo hướng dẫn đã được ghi âm.

IRS không thể cấp tiền hoàn thuế trước thời điểm giữa tháng 2 năm 2024 đối với những tờ khai thuế đã yêu cầu tín thuế thu nhập kiếm được hoặc tín thuế trẻ em bổ sung. Điều này áp dụng cho toàn bộ khoản tiền hoàn thuế, không chỉ phần có liên quan đến các khoản tín thuế này.

Tiền còn thiếu. Nếu tờ khai thuế cho thấy bạn nợ thuế, bạn phải trả trước ngày đến hạn của tờ khai thuế (không tính đến bất kỳ sự gia hạn khai thuế nào) để tránh chịu tiền lãi cũng như tiền phạt do đóng thuế trễ hạn. Đối với niên lịch 2023, vui lòng thanh toán trước ngày 15 tháng 4 năm 2024. Bạn có nhiều tùy chọn để thực hiện trả thuế, bao gồm lên lịch trích ngân điện tử từ tài khoản thanh toán hoặc tài khoản tiết kiệm hoặc bằng thẻ tín dụng của mình. Để biết thêm thông tin về các tùy chọn trả thuế, vui lòng truy cập *IRS.gov/Payments*.

Sử dụng Nhà cung cấp *e-file* được IRS ủy quyền

Nhiều chuyên gia thuế có thể khai thuế bằng điện tử mà không cần dùng giấy cho khách hàng của họ. Bạn có hai tùy chọn.

1. Bạn có thể chuẩn bị tờ khai thuế của mình, mang nó đến nhà cung cấp *e-file* được ủy quyền của IRS và yêu cầu

nhà cung cấp chuyển nó dưới dạng điện tử tới IRS.

2. Bạn có thể được một nhà cung cấp *e-file* được ủy quyền của IRS chuẩn bị giúp tờ khai thuế của mình và chuyển nó cho bạn dưới dạng điện tử.

Bạn sẽ được yêu cầu hoàn thành Mẫu 8879, Ủy quyền chữ ký *e-file* của IRS, để cho phép nhà cung cấp nhập mã PIN tự chọn của mình trên tờ khai thuế.

Tùy thuộc vào nhà cung cấp và dịch vụ cụ thể được yêu cầu, một khoản phí có thể được tính. Để tìm một nhà cung cấp *e-file* được ủy quyền của IRS gần bạn, vui lòng truy cập *IRS.gov/Efile/Providers (tiếng Anh).*

Sử dụng vi tính cá nhân của bạn

Một chiếc máy tính được kết nối Internet là tất cả những gì bạn cần để nộp tờ khai thuế của mình qua *e-file* của IRS. Với việc sử dụng máy tính cá nhân, bạn có thể *e-file* từ nhà của mình bất kỳ lúc nào, cả ngày lẫn đêm. Ký

vào tờ khai thuế của bạn dưới định dạng điện tử bằng mã PIN tự chọn để hoàn tất quá trình. Không phải nộp mẫu đơn có chữ ký hay Mẫu W-2.

Các tùy chọn phần mềm miễn phí để khai thuế của bạn. Nếu AGI của bạn là $79.000 trở xuống trong năm 2023, bạn có thể sử dụng phần mềm thuế miễn phí để chuẩn bị và *e-file* tờ khai của mình.

Bảng 1-1. **Lợi ích của *e-file* của IRS**

Chính xác	•	Tỷ lệ nhận được thông báo lỗi từ IRS giảm đáng kể.
An ninh	•	Quyền riêng tư và an ninh của bạn được bảo đảm.
Chữ ký điện tử	•	Tạo mã số nhận dạng cá nhân (PIN) của riêng bạn và khai thuế hoàn toàn không cần dùng giấy thông qua phần mềm khai thuế hoặc chuyên gia thuế của bạn. Không cần gửi gì qua đường bưu điện.
Bằng chứng chấp thuận	•	Bạn sẽ nhận được xác nhận điện tử trong vòng 48 giờ rằng IRS đã chấp thuận và đang xử lý tờ khai thuế của bạn.
Hoàn thuế nhanh chóng	•	Bạn nhận được tiền hoàn thuế nhanh hơn với kỳ gửi trực tiếp.
Tùy chọn khai thuế trực tuyến miễn phí	•	Sử dụng *IRS.gov* để tiếp cận dịch vụ thương mại cho việc khai và *e-file* có sẵn miễn phí cho người đóng thuế đủ điều kiện.
Các tùy chọn thanh toán thuế bằng điện tử	•	Có sẵn các tùy chọn thanh toán thuế tiện lợi, an toàn và an ninh theo hình thức điện tử. *E-file* và trả thuế của bạn trong một bước duy nhất. Lên lịch trả thuế trực tiếp từ tài khoản thanh toán hoặc tài khoản tiết kiệm của bạn (đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2024) hoặc trả bằng thẻ ghi nợ hoặc thẻ tín dụng.
Nộp tờ khai thuế Liên bang/Tiểu bang	•	Chuẩn bị và nộp các tờ khai thuế liên bang và tiểu bang của bạn cùng nhau và nhân đôi lợi ích nhận được từ *e-file*.

This page is intentionally left blank

Free File. Mối quan hệ đối tác công-tư giữa IRS và các đơn vị cung cấp phần mềm thuế này tạo ra khoảng một chục sản phẩm phần mềm thương mại có thương hiệu và *e-file* có sẵn miễn phí. Chỉ cần truy cập *IRS.gov/FreeFile* để nắm được thông tin chi tiết. Bạn có thể xem xét tiêu chí sử dụng miễn phí của từng nhà cung cấp phần mềm hoặc sử dụng công cụ trực tuyến để tìm sản phẩm phần mềm miễn phí nào phù hợp với hoàn cảnh bản thân. Một số nhà cung cấp phần mềm đưa ra dịch vụ khai thuế tiểu bang miễn phí.

Các Mẫu Free File tự điền. IRS cũng đưa ra các phiên bản điện tử cho bản giấy của các mẫu đơn của IRS, những phiên bản này cũng có thể *e-file* miễn phí. Các Mẫu Free File tự điền là lựa chọn tốt nhất cho những người có kinh nghiệm trong việc tự chuẩn bị tờ khai thuế. Không có hạn mức thu nhập khi sử dụng các mẫu đơn này. Các Mẫu Free File tự điền thực hiện các phép tính toán cơ bản.

Những mẫu đơn này chỉ hỗ trợ mẫu đơn thuế của liên bang.

Nộp thông qua chủ lao động và tổ chức tài chánh

Một số doanh nghiệp cung cấp *e-file* miễn phí cho nhân viên, thành viên hoặc khách hàng của họ. Những doanh nghiệp khác cung cấp nó đi kèm với một khoản phí. Tìm hiểu xem liệu chủ lao động hoặc tổ chức tài chánh của bạn có cung cấp *e-file* của IRS như một quyền lợi được hưởng cho nhân viên, thành viên hoặc khách hàng hay không.

Trợ giúp miễn phí với tờ khai thuế của bạn

Sự trợ giúp miễn phí trong việc khai thuế của bạn có sẵn trên toàn quốc và đến từ các tình nguyện viên được IRS đào tạo. Chương trình Tình nguyện hỗ trợ thuế thu nhập (VITA) được thiết kế để hỗ trợ khai thuế cho những người đóng thuế có thu nhập thấp, cùng với đó là chương trình Tư vấn thuế cho Người cao

niên (TCE) được thiết kế để hỗ trợ khai thuế cho những người đóng thuế từ 60 tuổi trở lên. Một số địa điểm cung cấp dịch vụ khai thuế điện tử miễn phí.

Khi nào tờ khai thuế của tôi đến hạn?

Đối với niên lịch 2023, Mẫu 1040 hoặc 1040-SR đến hạn vào ngày 15 tháng 4, 2024. Nếu bạn sử dụng năm theo lịch tài chánh (được giải thích trong chương 2), tờ khai thuế của bạn sẽ đến hạn vào ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm theo lịch tài chánh. Nếu nộp tờ khai muộn, bạn có thể phải trả tiền phạt và tiền lãi.

Nếu bạn không thể nộp tờ khai thuế đúng hạn, vui lòng sử dụng **Mẫu 4868**, Đơn xin tự động gia hạn thời gian nộp Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân, để yêu cầu tự động gia hạn thêm 6 tháng. Đối với người đóng thuế theo niên lịch, điều này sẽ gia hạn ngày đến hạn khai thuế cho đến ngày 15 tháng 10. Nộp đơn xin gia hạn không kéo dài thời gian trả thuế

Làm thế nào để tôi trả tiền thuế thu nhập?

Thuế thu nhập liên bang là loại thuế trả ngay. Bạn phải trả thuế khi kiếm được hoặc nhận được thu nhập trong năm đó. Một nhân viên thường bị khấu lưu thuế thu nhập từ lương của họ. Nếu không trả thuế của mình thông qua khấu lưu, hoặc không trả đủ thuế theo cách đó, bạn có thể phải trả thuế ước tính.

Thanh toán thuế ước tính. Bạn thường phải trả các khoản tiền thuế ước tính nếu bạn nghĩ rằng mình sẽ có nợ thuế, bao gồm cả thuế tự kinh doanh (được thảo luận ở phần sau) từ $1.000 trở lên khi nộp tờ khai thuế. Sử dụng **Mẫu 1040-ES** để tính toán và trả tiền thuế. Nếu không phải trả các khoản tiền thuế ước tính, bạn có thể trả bất kỳ khoản thuế nào đến hạn khi nộp tờ khai thuế. Để biết thêm thông tin về thuế ước tính, xem Ấn phẩm 505.

Tôi có những tùy chọn nào để trả tiền thuế ước tính? Bạn có thể trả tiền khoản thuế ước tính của mình theo phương thức điện tử bằng nhiều tùy chọn khác nhau. Nếu bạn nộp thuế điện tử thì không cần phải gửi phiếu thanh toán của Mẫu 1040-ES qua đường bưu điện. Các tùy chọn này bao gồm:

1. Trả tiền thuế điện tử thông qua Hệ thống thanh toán thuế Liên bang bằng điện tử (EFTPS),
2. Trả tiền thuế với Direct Pay bằng cách cho phép trích ngân điện tử khi bạn nộp Mẫu 1040 hoặc 1040-SR theo định dạng điện tử, hoặc
3. Trả tiền thuế bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ qua điện thoại hoặc qua Internet.

Các tùy chọn khác bao gồm chuyển một khoản trả thừa từ tờ khai thuế năm 2022 của bạn vào thuế ước tính năm 2023 hoặc gửi séc

hoặc lệnh phiếu qua đường bưu điện cùng với phiếu thanh toán của Mẫu 1040-ES.

EFTPS.

1. Để đăng ký EFTPS, truy cập *EFTPS.gov (tiếng Anh)* hoặc gọi 800-555-4477.
2. Khi yêu cầu một EIN mới, bạn có thể được đăng ký tự động vào EFTPS.
3. Lợi ích của EFTPS bao gồm những điều sau.
    a. Khả năng xảy ra sai sót trong việc thanh toán của bạn sẽ giảm xuống.
    b. Bạn nhận được xác nhận ngay lập tức cho mọi giao dịch.

Tiền phạt cho việc trả thiếu tiền thuế. Nếu không trả đủ thuế thu nhập và thuế tự kinh doanh cho năm 2023 bằng cách khấu lưu hoặc trả các khoản tiền thuế ước tính, bạn có thể phải trả một khoản tiền phạt cho số tiền chưa thanh toán. IRS sẽ tính tiền phạt và gửi hóa đơn cho bạn. Hoặc bạn có thể sử dụng

Mẫu 2210, Trả thiếu thuế ước tính bởi Cá nhân, Di sản và Quỹ tín thác, để xem mình có phải trả tiền phạt hay không, cũng như tính số tiền phạt. Để biết thêm thông tin, Xem Ấn phẩm 505.

Thuế tự kinh doanh (SE)

Thuế SE là một loại thuế an sinh xã hội và Medicare chủ yếu dành cho những cá nhân làm việc cho chính họ. Loại thuế này cũng tương tự như thuế an sinh xã hội và Medicare được khấu lưu từ lương của hầu hết những người làm công ăn lương.

Nếu kiếm được thu nhập với tư cách là một nhân viên pháp định, bạn không phải trả thuế tự kinh doanh cho thu nhập đó. Thuế an sinh xã hội và Medicare đúng ra đã phải được khấu lưu từ những khoản thu nhập đó.

Bảo hiểm an sinh xã hội. Phúc lợi an sinh xã hội cũng dành cho những người tự kinh doanh giống như những người làm công ăn lương. Các khoản thanh toán thuế SE sẽ đóng góp vào bảo hiểm của bạn trong hệ thống an sinh xã hội. Bảo hiểm an sinh xã hội cung cấp cho bạn các phúc lợi hưu trí, phúc lợi cho

người bị khuyết tật, phúc lợi cho người còn lại và phúc lợi bảo hiểm bệnh viện (Medicare).

Vui lòng bảo đảm khai báo tất cả thu nhập tự kinh doanh của bạn. Với việc không khai báo đầy đủ, bạn có thể khiến phúc lợi an sinh xã hội của mình thấp hơn khi nghỉ hưu.

Làm thế nào để được bảo hiểm theo chế độ an sinh xã hội. Bạn phải được bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội trước khi bắt đầu nhận phúc lợi an sinh xã hội. Bạn được bảo hiểm nếu có đủ số lượng công nhận cần thiết (còn được gọi là quý bảo hiểm), được thảo luận ở dưới đây.

Thu nhập được công nhận cho năm 2023 và 2024. Đối với năm 2023, bạn được một tín chỉ, tối đa là bốn tín chỉ, cho mỗi $1.640 ($1.730 cho năm 2024) thu nhập chịu thuế an sinh xã hội. Do đó, trong năm 2023, nếu bạn có thu nhập (tự kinh doanh và lương bổng) là $6.560 mà đã phải chịu thuế an sinh

xã hội, bạn sẽ nhận được bốn tín chỉ ($6.040 ÷ $1.510).

Để được giải thích về số lượng tín chỉ bạn phải có để được bảo hiểm và những phúc lợi dành cho bản thân và gia đình của bạn theo chương trình an sinh xã hội, vui lòng xin tư vấn tại văn phòng SSA gần nhất.

Khai báo sai sự thật để nhận hoặc tăng phúc lợi an sinh xã hội có thể khiến bạn phải chịu hình phạt.

Thời hạn của SSA cho việc đăng thu nhập tự kinh doanh. Thông thường, SSA sẽ chỉ công nhận thu nhập tự kinh doanh được khai báo trên tờ khai thuế đã nộp trong vòng 3 năm, 3 tháng và 15 ngày sau niên thuế mà bạn kiếm được thu nhập đó. Nếu bạn khai thuế hoặc khai báo sự thay đổi trong thu nhập tự kinh doanh của mình sau thời hạn này, SSA có thể thay đổi hồ sơ của bạn, nhưng chỉ để loại bỏ hoặc giảm số tiền. SSA sẽ không thay đổi hồ sơ của bạn để tăng thu nhập tự kinh doanh của bạn.

Ai phải trả thuế SE. Bạn phải trả thuế SE và nộp Bảng SE (Mẫu 1040) nếu một trong hai điều sau được áp dụng.

1. Thu nhập ròng của bạn từ công việc tự kinh doanh (không bao gồm thu nhập của nhân viên nhà thờ) là $400 trở lên.

2. Bạn có thu nhập của nhân viên nhà thờ từ $108,28 trở lên.

Các quy tắc thuế SE được áp dụng bất kể bạn bao nhiêu tuổi và ngay cả khi bạn đang nhận phúc lợi an sinh xã hội hoặc Medicare.

Tỷ suất thuế SE. Tỷ suất thuế SE trên thu nhập ròng là 15,3% (12,4% thuế an sinh xã hội cộng với 2,9% thuế Medicare).

Thu nhập tối đa chịu thuế SE. Chỉ $160.200 đầu tiên trong tổng lương bổng, tiền boa và thu nhập ròng của bạn vào năm 2023 phải chịu bất kỳ sự kết hợp nào của phần an sinh xã hội chiếm 12,4% thuế SE,

thuế an sinh xã hội hoặc phần Bậc 1 trong thuế hưu trí ngành đường sắt.

Tổng tất cả lương bổng, tiền boa và thu nhập ròng của bạn vào năm 2022 phải chịu bất kỳ sự kết hợp nào của phần Medicare chiếm 2,9% thuế SE, thuế Medicare, hoặc phần Medicare trong thuế hưu trí ngành đường sắt.

Nếu lương bổng và tiền boa bạn nhận được với tư cách là một nhân viên phải chịu thuế an sinh xã hội hoặc phần Bậc 1 trong thuế hưu trí ngành đường sắt, hoặc cả hai và tổng cộng ít nhất là $160.200, vui lòng không trả phần an sinh xã hội

Bảng 1-2. **Tôi phải nộp những mẫu nào?**

NẾU bạn có trách nhiệm nộp...	**THÌ sử dụng Mẫu...**	**ĐẾN HẠN vào...**[1]
Thuế thu nhập	1040, hoặc 1040-SR và Bảng C[2]	Ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc niên thuế.
Thuế tự kinh doanh	Bảng SE	Nộp cùng Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR, hoặc 1040–SS.
Thuế ước tính	1040-ES	Ngày 15 của tháng thứ 4, 6 và 9 của niên thuế và ngày 15 của tháng thứ nhất sau khi kết thúc niên thuế.
Thuế an sinh xã hội và Medicare và khấu lưu thuế thu nhập	941 hoặc 944	ngày 30 tháng 4, ngày 31 tháng 7, ngày 31 tháng 10 và ngày 31 tháng 1.[3] Xem Ấn phẩm 15.
Cung cấp thông tin về thuế an sinh xã hội và Medicare và khấu lưu thuế thu nhập	W-2 (đối với nhân viên) W-2 và W-3 (đối với SSA)	Ngày 31 tháng 1.[3] Ngày 31 tháng 1.[3]
Thuế thất nghiệp liên bang (FUTA)	940	Ngày 31 tháng 1.[3] Ngày 30 tháng 4, ngày 31 tháng 7, ngày 31 tháng 10 và ngày 31 tháng 1, nhưng chỉ khi khoản phải trả cho khoản thuế chưa thanh toán là nhiều hơn $500.
Nộp tờ khai thông tin nhằm khai báo các khoản thanh toán cho người không phải nhân viên cũng như các giao dịch với những người khác	Xem *Tờ khai thông tin*	Mẫu 1099 — gửi cho người nhận trước ngày 31 tháng 1 và cho IRS trước ngày 28 tháng 2 (ngày 31 tháng 3 nếu khai thuế điện tử).[4] Các mẫu đơn khác — xem Hướng dẫn tổng quát cho một số Tờ khai thông tin.
Thuế gián thu	Xem *Thuế gián thu*	Xem hướng dẫn cho các mẫu đơn.

[1] Nếu ngày đến hạn rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ được pháp luật quy định, vui lòng nộp trước ngày tiếp theo mà không phải là những ngày trên. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 509.

[2] Nộp một bảng liệt kê riêng cho từng doanh nghiệp.

[3] Xem hướng dẫn của mẫu đơn nếu bạn ngừng việc kinh doanh, thay đổi hình thức kinh doanh hoặc ngừng trả lương.

[4] Mẫu 1099-NEC — nộp cho IRS trước ngày 31 tháng 1 (ngay cả khi nộp hồ sơ điện tử) nếu bạn đang khai báo tiền thù lao cho người không phải nhân viên.

chiếm 12,4% thuế SE đối với bất kỳ khoản thu nhập ròng nào của bạn. Tuy nhiên, bạn phải trả phần Medicare chiếm 2,9% thuế SE cho toàn bộ thu nhập ròng của bạn.

Khấu trừ một nửa thuế tự kinh doanh (SE) của bạn như một khoản điều chỉnh thu nhập trên dòng 15 của Bảng 1 (Mẫu 1040).

Thuế Medicare bổ sung. Thuế Medicare bổ sung 0,9% có thể áp dụng cho bạn nếu thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh vượt quá một trong những số tiền giới hạn sau (dựa trên tư cách khai thuế của bạn).

- Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế — $250.000
- Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế— $125.000
- • Người độc thân, Chủ gia đình hoặc Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện — $200.000

Nếu bạn có cả lương bổng và thu nhập tự kinh doanh, số tiền giới hạn để áp dụng Thuế Medicare bổ sung đối với thu nhập tự kinh doanh sẽ được trừ đi (nhưng không xuống dưới 0) khoản lương bổng phải chịu Thuế Medicare bổ sung. Sử dụng Mẫu 8959, Thuế Medicare bổ sung, để tính toán khoản thuế này.

Thêm thông tin. Để nắm được thông tin về các phương pháp tính thuế SE, xem chương 10.

Thuế việc làm

Nếu bạn có nhân viên, bạn sẽ cần phải nộp các mẫu đơn để khai báo thuế việc làm. Thuế việc làm bao gồm các hạng mục sau.

- Thuế an sinh xã hội và Medicare.
- Khấu lưu thuế thu nhập liên bang.
- Thuế thất nghiệp liên bang (FUTA).

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 15 (Thông tư E), Hướng dẫn thuế cho Chủ lao động (tiếng Anh). Ấn phẩm đó giải thích các trách nhiệm thuế của bạn với tư cách là chủ lao động.

Không giảm khoản khấu trừ của bạn đối với thuế an sinh xã hội và thuế Medicare theo các phần khônghoàn lại và có thể hoàn lại của FFCRA và ARP năm 2021 các khoản tín thuế đối với tiền lương nghỉ ốm và nghỉ phép gia đình đủ điều kiện được khai trên tờ khai thuế việc làm.

Thay vào đó, hãy khai báo cáo các khoản tín thuế như thu nhập.

Để giúp bạn xác định liệu những người đang làm việc cho mình có được tính là nhân viên hay không, vui lòng xem Ấn phẩm 15-A. Ấn phẩm đó chứa thông tin giúp bạn xác định xem một cá nhân là nhà thầu độc lập hay nhân viên.

Nếu phân loại sai một nhân viên thành một nhà thầu độc lập, bạn có thể phải chịu trách nhiệm về thuế lao động cho người lao động đó cộng với tiền phạt.

Nhà thầu độc lập là người tự kinh doanh. Bạn thường không phải khấu lưu hoặc nộp bất kỳ khoản thuế nào đối với các khoản thanh toán cho một nhà thầu độc lập.

Thuế gián thu

Phần này xác định một số loại thuế gián thu cũng như các mẫu đơn mà bạn phải nộp nếu thực hiện bất kỳ hoạt động nào sau đây.

- Sản xuất hoặc bán một số sản phẩm.
- Vận hành một số loại hình kinh doanh.
- Sử dụng các loại thiết bị, phương tiện hoặc sản phẩm khác nhau.
- Được trả tiền cho một số dịch vụ.

Để biết thêm thông tin về thuế gián thu, xem Ấn phẩm 510, Thuế gián thu.

Mẫu 720. Thuế gián thu liên bang được khai báo trên Mẫu 720, Tờ khai thuế gián thu liên bang hàng quý, bao gồm một vài hạng mục thuế lớn được liệt kê dưới đây.

- Thuế môi trường đối với việc bán hoặc sử dụng hóa chất làm suy giảm tầng ôzôn và sản phẩm nhập khẩu có chứa hoặc sản xuất bằng các hóa chất này.

- Thuế thông tin truyền thông và vận tải hàng không.
- Thuế nhiên liệu. • Thuế đối với hoạt động bán lẻ cấp 1 xe tải hạng nặng, xe rơ moóc (trailer) và xe đầu kéo (tractor).
- Thuế của nhà sản xuất đối với việc bán hoặc sử dụng nhiều loại vật phẩm khác nhau.
- Thuế đối với dịch vụ rám nắng trong nhà.

Mẫu 2290. Có một loại thuế gián thu liên bang đối với việc sử dụng một số loại xe tải, xe tải kéo và xe buýt trên đường cao tốc công cộng. Thuế này áp dụng cho các loại xe có tổng trọng lượng chịu thuế từ 55.000 pound trở lên. Khai báo thuế trên Mẫu 2290, Tờ khai thuế sử dụng cho Xe đường cao tốc hạng nặng. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 2290.

Ký gửi thuế gián thu. Nếu phải khai thuế gián thu hàng quý trên Mẫu 720, bạn có thể phải ký gửi thuế gián thu trước khi tờ khai thuế đến hạn. Để nắm được chi tiết về việc ký gửi thuế gián thu, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 720.

Tờ khai thông tin

Nếu thực hiện hoặc nhận các khoản thanh toán trong hoạt động kinh doanh, bạn có thể phải khai báo chúng cho IRS trên tờ khai thông tin. IRS so sánh các khoản thanh toán trên tờ khai thông tin với tờ khai thuế thu nhập của mỗi người để xem liệu các khoản thanh toán có được tính vào thu nhập hay không. Bạn phải cung cấp một bản sao của tờ khai thông tin mà phải được nộp cho người nhận hoặc người trả tiền. Ngoài các mẫu được mô tả dưới đây, bạn có thể phải sử dụng tờ khai thuế khác để khai báo một số loại hình thanh toán hoặc giao dịch. Để biết thêm chi tiết về tờ khai thông tin cũng như thời điểm phải nộp, xem Hướng dẫn tổng quát một số Tờ khai thông tin.

Mẫu 1099-MISC. Sử dụng Mẫu 1099-MISC, Thông tin hỗn hợp, để khai báo một số khoản thanh toán mà bạn thực hiện trong hoạt động kinh doanh của mình. Các khoản thanh toán này bao gồm các hạng mục sau.

- Các khoản thanh toán tiền thuê từ $600 trở lên, ngoại trừ tiền thuê trả cho các đại lý bất động sản.
- Giải thưởng và phần thưởng trị giá $600 trở lên không dành cho dịch vụ, chẳng hạn như trúng giải trên các chương trình truyền hình hoặc radio.
- Tiền bản quyền từ $10 trở lên.
- Tiền cho một số thuyền viên của những người chủ hoặc người điều hành tàu đánh cá.
- Số tiền trả cho việc mua cá để bán lại từ bất kỳ người nào tham gia vào hoạt động kinh doanh đánh bắt cá.

Bạn cũng sử dụng Mẫu 1099-MISC để khai báo doanh số bán sản phẩm tiêu dùng từ $5.000 trở lên của bạn cho một người để bán lại ở bất kỳ nơi nào khác ngoài cơ sở bán lẻ cố định.

Mẫu 1099-NEC. Nộp Mẫu 1099-NEC, Thù lao cho Người không phải là Nhân viên, cho mỗi người trong quá trình kinh doanh của bạn mà bạn đã trả ít nhất $600 trong năm cho:

- Những dịch vụ được thực hiện bởi một người nào đó không phải là nhân viên của bạn (bao gồm các bộ phận và vật liệu) (ô 1),
- Chi trả tiền mặt cho cá (hoặc các loại thủy hải sản khác) mà bạn mua từ bất kỳ người nào tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh đánh bắt cá (ô 1), hoặc
- Các khoản thanh toán cho luật sư (ô 1).

Bạn cũng phải nộp Mẫu 1099-NEC cho từng người mà bạn đã khấu lưu bất kỳ khoản thuế thu nhập liên bang nào từ họ (khai báo trong ô 4) theo các quy định về số tiền tạm giữ trên lương để trả thuế hàng năm bất kể số tiền thanh toán là bao nhiêu.

Nếu sử dụng Mẫu 1099-NEC để khai báo doanh số bán các sản phẩm tiêu dùng có tổng trị giá từ $5.000 trở lên, thì bạn phải nộp Mẫu 1099-NEC cho IRS trước ngày 31 tháng 1.

Mẫu W-2. Bạn phải nộp Mẫu W-2 để khai báo các khoản thanh toán cho nhân viên của mình, chẳng hạn như lương bổng, tiền boa và các khoản bồi thường, thu nhập sau khi khấu lưu, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare khác. Bạn có thể nộp Mẫu W-2 trực tuyến. Để biết thêm thông tin về Mẫu W-2, xem Hướng dẫn tổng quát cho Mẫu W-2 và W-3.

Hình phạt. Pháp luật quy định các hình phạt sau đây nếu bạn không nộp Mẫu 1099-MISC, Mẫu 1099-NEC, hoặc Mẫu W-2 hoặc không khai báo thông tin một cách chính xác. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm Hướng dẫn tổng quát cho một số Tờ khai thông tin.

- Không nộp tờ khai thông tin. Hình phạt này được áp dụng nếu bạn không nộp

tờ khai thông tin trước ngày đến hạn, không bao gồm đầy đủ thông tin bắt buộc hoặc khai báo thông tin không chính xác.

- Không cung cấp báo cáo chính xác về người được trả tiền. Hình phạt này được áp dụng nếu bạn không cung cấp bản kê khai bắt buộc cho người được trả tiền trước ngày được yêu cầu, không bao gồm đầy đủ thông tin được yêu cầu hoặc khai báo thông tin không chính xác.

Miễn hình phạt. Những hình phạt này sẽ không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh rằng việc không thực hiện là do nguyên nhân hợp lý và không phải do cố ý bỏ qua.

Ngoài ra, không có hình phạt nào trong trường hợp không bao gồm đầy đủ các thông tin được yêu cầu hoặc bao gồm thông tin không chính xác trên một số lượng nhỏ (cực tiểu) các tờ khai thông tin nếu bạn sửa lỗi trước ngày 1 tháng 8 của năm mà tờ khai

thuế đến hạn. (Số lượng cực tiểu của tờ khai thuế là giá trị lớn hơn của 10 hoặc $^{1}/2$ 1% tổng số tờ khai thuế mà bạn phải nộp trong năm).

Mẫu 8300. Bạn phải nộp Mẫu 8300, Khai báo các khoản thanh toán bằng tiền mặt trên $10.000 nhận được trong một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh (tiếng Anh), nếu bạn nhận được hơn $10.000 tiền mặt trong một giao dịch hoặc nhiều hơn một giao dịch kinh doanh có liên quan. Tiền mặt bao gồm tiền xu và tiền tệ của Hoa Kỳ và nước ngoài. Tiền mặt cũng bao gồm một số công cụ tiền tệ như séc ngân hàng có bảo chứng, séc du lịch và lệnh phiếu. Tiền mặt không bao gồm séc được rút từ tài khoản riêng của một cá nhân (séc cá nhân). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 1544, Khai báo các khoản thanh toán bằng tiền mặt trên $10.000.

Hình phạt. Có các hình phạt dân sự và hình sự, bao gồm tối đa 5 năm tù giam, cho việc

không nộp Mẫu 8300, nộp (hoặc gây ra việc nộp) một Mẫu 8300 sai sự thật hoặc gian lận, hoặc cơ cấu một giao dịch để trốn tránh các yêu cầu khai báo.

Bảng 1-3. **Danh sách kiểm tra khi ngừng kinh doanh**

(**Ghi chú.** Danh sách kiểm tra sau đây nêu rõ các mẫu đơn và bảng liệt kê cuối cùng điển hình mà bạn có thể cần phải nộp nếu ngừng kinh doanh. Để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn cho các mẫu đơn được liệt kê).

NẾU bạn có trách nhiệm nộp...		**THÌ bạn có thể cần phải...**
Thuế thu nhập	☐	Nộp Bảng C cùng với Mẫu 1040 hoặc 1040-SR cho năm bạn ngừng kinh doanh.
	☐	Nộp Mẫu 4797 cùng với Mẫu 1040 hoặc 1040-SR cho mỗi năm mà bạn bán hoặc trao đổi tài sản được sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình hoặc trong đó việc sử dụng cho mục đích kinh doanh của một số tài sản theo đoạn 179 hoặc được liệt kê giảm xuống mức 50% hoặc ít hơn.
	☐	Nộp Mẫu 8594 cùng với Mẫu 1040 hoặc 1040-SR nếu bạn đã bán doanh nghiệp của mình.
Thuế SE	☐	Nộp Bảng SE với Mẫu 1040 hoặc 1040-SR cho năm bạn ngừng kinh doanh.
Thuế việc làm	☐	Nộp Mẫu 941 cho mỗi quý (hoặc Mẫu 944 cho mỗi năm) mà bạn thực hiện khoản thanh toán tiền lương cuối cùng. **Ghi chú.** Đừng quên đánh dấu vào ô và nhập ngày mà khoản tiền lương cuối cùng được thanh toán trên 17 của Mẫu 941 hoặc dòng 14 của Mẫu 944.
	☐	Nộp Mẫu 940 cho niên lịch mà số tiền lương cuối cùng đã được trả. **Lưu ý.** Đừng quên đánh dấu vào ô d, *Final: Business closed or stopped paying wages (Cuối cùng: Doanh nghiệp đóng cửa hoặc ngừng trả lương)* trong mục *Type of Return (Loại tờ khai thuế)*.
Tờ khai thông tin	☐	Cung cấp Mẫu W-2 cho nhân viên của bạn trong niên lịch mà bạn thực hiện thanh toán số tiền lương cuối cùng.
	☐	Nộp Mẫu W-3 để nộp Mẫu W-2.
	☐	Cung cấp Mẫu 1099-MISC và Mẫu 1099-NEC cho mỗi người mà bạn đã trả ít nhất $600 cho các dịch vụ (bao gồm các bộ phận và vật liệu) trong niên lịch mà bạn ngừng kinh doanh.
	☐	Nộp Mẫu 1096 để nộp Mẫu 1099-MISC và Mẫu 1099-NEC.

This page is intentionally left blank